

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/DS-ST

Ngày: 08 / 8 /2018

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản ”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tôi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Tấn và ông Lê Văn Lâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam - Thư ký tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định;

Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2018/TLST-DS ngày 09/5/2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐST-DS, ngày 15 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Trần Thị Thanh C**, sinh năm 1961, địa chỉ thường trú: Thôn T, TT. T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Có mặt.

2. Bị đơn: **Huỳnh Thị Ng**, sinh năm 1969, địa chỉ thường trú: Thôn P, xã A, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn P, sinh năm 1969, địa chỉ thường trú: Thôn P, xã, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện ngày 02/02/2018 và các văn bản tiếp theo cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Thanh C trình bày: Giữa bà và bà N trở thành quen biết nhau từ lúc bà N đến nhà bà mua gạo; nhiều lần bà N mua gạo của bà dần thành thân thiện hơn. Bà N đã hỏi vay tiền của bà để sử dụng việc gia đình; bà đã cho bà N vay rất nhiều lần, đến ngày 21/9/2014 thì bà N cộng lại và viết giấy nợ 150.000.000,đ; trong giấy không ghi về mức lãi suất,

nhưng hai bên có thỏa thuận với nhau bằng lời nói là 1,2%/ tháng; trả lãi vào ngày cuối tháng; việc vay và trả lại được thực hiện đúng theo cam kết của hai bên. Đến ngày 12/09/2016 thì bà N lại hỏi vay thêm 85.000.000,đ để giải quyết việc gia đình, bà đã đồng ý và đưa tiền cho bà N 85.000.000,đ, bà N viết giấy mượn tiền, không ghi gì về mức lãi suất, nhưng hai bên cũng thỏa thuận bằng lời nói là 1,2%/tháng. Tổng cộng số tiền bà N đã vay của bà là 235.000.000,đ. Sau đó thì bà N đã trả được 5.000.000,đ tiền vay gốc, còn tiền lãi thì chưa trả, bà hẹn khai thác keo bán sẽ trả cho bà. Nhưng từ ngày 12/9/2016 cho đến nay bà N không trả cho bà tiền lãi cũng như tiền vay gốc; tuy bà đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng không trả, do vậy bà khởi kiện yêu cầu tòa giải quyết, buộc vợ chồng bà N , ông P phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay gốc 230.000.000,đ và tính lãi suất theo thỏa thuận 1,2%/ tháng từ ngày 12/9/2016 cho đến khi Tòa giải quyết xong vụ án.

Bị đơn bà Huỳnh Thị N , Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn P là chồng của bà N : sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã gửi thông báo thụ lý vụ án số 30/2018/TLST-DS, ngày 09/5/2018 và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như các văn bản liên quan đến việc giải quyết vụ án cho bà N , ông P hợp lệ, nhưng bà N và ông P cố tình vắng, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Bị đơn bà Huỳnh Thị N và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn P đã được tổng đạt hợp lệ các loại giấy tờ liên quan đến việc giải quyết vụ án và các thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án, nhưng bà N và ông P cố tình vắng mặt là từ bỏ quyền của mình.

{2} Bà Trần Thị Thanh C khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị N trả số tiền vay gốc là 230.000.000,đ và yêu cầu tính lãi suất theo thỏa thuận 1,2%/ tháng, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Huỳnh Thị N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn P cư trú tại xã Á , huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

{3} Vào ngày 21/9/2014 bà N có viết giấy vay tiền của bà C 150.000.000,đ, để sử dụng vào mục đích gia đình, trong giấy không hẹn thời hạn trả nợ và cũng không thể hiện về mức lãi suất, nhưng hai bên có thỏa thuận bằng lời nói với nhau mức lãi suất 1,2%/ tháng; việc trả tiền lãi được thực hiện theo thỏa thuận xong. Đến ngày 12/9/2016 bà Nga viết giấy vay của bà 85.000.000,đ, sau đó trả lại 5.000.000,đ, còn lại 80.000.000,đ, mục đích vay là để giải quyết

việc khó khăn của gia đình của bà N . Do tiền lãi và tiền vay gốc 230.000.000,đ bị đơn không thực hiện nên đã làm phát sinh tranh chấp, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được Bộ luật dân sự ghi nhận tại Điều 463, nguyên đơn yêu cầu tòa giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền vay gốc là 230.000.000,đ và tính lãi suất từ ngày 12/9/2016 cho đến khi kết thúc vụ án là có căn cứ được Bộ luật dân sự qui định tại các Điều 466, 468, 469.

{4} Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Thanh C , buộc bị đơn bà Huỳnh Thị N phải trả số tiền vay gốc là 230.000.000,đ và tính lãi suất từ tháng 9/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 08/8/2018 là 22 tháng, với mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự; tại thời điểm xét xử là 10 %/ năm (Tức là 0,83%/ tháng) cho nguyên đơn Trần Thị Thanh C , cụ thể: 230.000.000,đ x 0,83%/ tháng x 22 tháng = 41.998.000,đ là phù hợp với quy định tại các Điều 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự.

{5} Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Huỳnh Thị N phải nộp theo qui định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân giám sát việc tuân thủ pháp luật của Thẩm Phán và HĐXX phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX chấp hành đúng về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 230.000.000,đ và tính lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Thanh C.

- Buộc bị đơn Huỳnh Thị N phải trả cho nguyên đơn Trần Thị Thanh C số tiền 271.998.000,đ (*Hai trăm bảy mươi một triệu chín trăm chín mươi tám ngàn đồng*); (Trong đó tiền vay gốc là 230.000.000,đ và tiền lãi suất là 41.998.000,đ).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án bên phải Thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3 . Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Huỳnh Thị N phải nộp là 13.599.900,đ (Mười ba triệu năm trăm chín mươi chín ngàn chín trăm đồng).

- Nguyên đơn Trần Thị Thanh C được nhận lại 5.750.000,đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007605 ngày 09/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

4. Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị N , ông Lê Văn P được quyền kháng cáo bản án vắng mặt trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- THADS huyện.
- Các bên Đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

Hoàng Thị Tôi

